

Hướng dẫn sinh viên không chuyên ngữ Trường Đại học Hải Phòng viết đoạn văn tiếng Anh thông qua phân tích đoạn văn mẫu

Vũ Thùy Linh*, Đoàn Thị Phương*

*ThS. Trường Đại học Hải Phòng

Received: 28/2/2023; Accepted: 3/3/2023; Published: 10/3/2023

Abstract: Writing English is a complex activity that requires the coordination of many different skills. To write an English paragraph, the writer needs the necessary amount of words on the topic of writing, mastering the layout and how to develop the ideas in the article so that it is coherent. The content of the article focuses on analyzing sample paragraphs to help non-English major students at Hai Phong University master basic knowledge and skills when practicing writing to improve writing skills and bring excitement for students to practice their English writing skills.

Keywords: Sample English paragraphs; writing skill

1. Đặt vấn đề

Hiện nay tiếng Anh được coi là ngôn ngữ quốc tế. Vì vậy, khi người học được trang bị tiếng Anh sẽ có nhiều cơ hội trong công việc và cuộc sống. Kỹ năng (KN) viết là một trong những KN thực hành tiếng. Hoạt động viết tiếng Anh ứng dụng rộng rãi trong học tập và nghiên cứu. Để có KN viết bài văn theo đúng văn phong tiếng Anh, người học cần bắt đầu từ luyện viết câu, viết đoạn văn. Thực tiễn hoạt động dạy học tại Trường Đại học Hải Phòng cho thấy, KN viết Tiếng Anh của SV không chuyên ngữ còn rất hạn chế. Bài báo này đề cập đến việc nâng cao KN viết cho SV thông qua phân tích các đoạn văn mẫu.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kỹ năng viết tiếng Anh

Viết là một KN phức tạp yêu cầu phải phối hợp nhiều KN khác nhau. Để có một bài viết tốt, người viết cần có vốn từ vựng cần thiết ở các chủ đề khác nhau, nắm vững cấu trúc ngữ pháp, bố cục và cách triển khai ý trong bài viết. Việc phân tích các bài viết mẫu (gồm cả bài viết tốt, những bài viết còn nhiều lỗi) sẽ giúp người học nắm được kỹ thuật cơ bản và yêu cầu cần có của một bài viết tiếng Anh.

2.2. Khái niệm, bố cục một đoạn văn tiếng Anh và tiêu chí đánh giá kỹ năng viết tiếng Anh.

a. Khái niệm và bố cục của đoạn văn

Khái niệm và bố cục của một đoạn văn tiếng Anh: Theo Alice Savage và Patricia Mayer: một đoạn văn (paragraph) là một nhóm các câu văn có liên quan với nhau cùng phát triển một ý chính. Nhìn chung không có độ dài quy định cho một đoạn văn. Nhưng

thông thường mỗi đoạn văn dài khoảng từ 5 đến 12 câu, có độ dài khoảng 100 đến 150 từ.

Bố cục của đoạn văn gồm 3 phần chính sau: (1) Câu chủ đề (topic sentence) thường là câu đầu tiên của đoạn văn thông báo về việc người viết sẽ viết gì về chủ đề đó. Câu chủ đề gồm 2 phần chính: chủ đề (topic) và ý tưởng chủ đạo (controlling idea). Câu chủ đề được đưa ra để giới hạn nội dung của đoạn và cho người đọc biết rằng đoạn văn chỉ nói đến khía cạnh nào đó của chủ đề. Ví dụ: My office at V. Company could not have been more depressing. Câu chủ đề này có 2 phần. Chủ đề (My office at V. Company) và ý tưởng chủ đạo (could not have been more depressing); (2) Các câu giải thích (supporting sentences) thường nằm sau câu chủ đề để giải thích thêm cho câu chủ đề hoặc đưa ví dụ minh họa; (3) Câu kết luận (concluding sentence) thường là câu cuối cùng trong đoạn văn. Câu này có thể diễn đạt lại câu chủ đề bằng từ ngữ hoặc cấu trúc câu khác, diễn lại các ý chính đã trình bày trong câu hỗ trợ.

b. Tiêu chí đánh giá KN viết tiếng Anh

Dựa theo các tiêu chí chấm bài đánh giá tiếng Anh, một bài viết tiếng Anh được đánh giá theo 4 tiêu chí sau: (1) hoàn thành yêu cầu của đề bài, không bị lạc đề (Task response); (2) Có tính mạch lạc và sự kết nối (cohesion and coherence); (3) vốn từ vựng (lexical resource) đánh giá việc sử dụng hiệu quả những từ ngữ phù hợp để diễn đạt ý và phân tích vấn đề được bàn luận; (4) ngữ pháp (grammatical range and accuracy) đánh giá khả năng sử dụng chính xác và hợp lý các dạng cấu trúc ngữ pháp khác nhau, loại

dấu câu trong bài viết.

2.3. Hướng dẫn SV viết đoạn văn tiếng Anh thông qua phân tích đoạn văn mẫu

GV có thể sử dụng bài viết mẫu theo từng nội dung bài học và hướng dẫn SV phân tích chỉ ra: (1) Bố cục của một bài viết, cách triển khai ý; (2) cách sử dụng từ ngữ, cấu trúc ngữ pháp trong bài viết; (3) những ý tưởng chưa hợp lý, cần loại bỏ hoặc viết lại để bài viết mạch lạc hơn. Dưới đây là một số gợi ý để có thể sử dụng bài viết một cách hiệu quả nhất.

Thứ nhất, trong quá trình dạy học, GV cần hướng dẫn SV đọc và phân tích bài viết mẫu bằng cách đặt câu hỏi gợi ý, yêu cầu SV phải suy nghĩ, tìm tòi, phân tích và đưa ra câu trả lời chính xác: đoạn văn được chia làm mấy phần? phần mở đầu tác giả muốn giới thiệu điều gì? Có mấy ý chính trong phần thân bài và được trình bày như thế nào? Tác giả đã liên kết các ý trong đoạn văn như thế nào?... Sau khi SV đưa ra câu trả lời, GV cần tổng kết, giúp SV xây dựng được dàn ý của đoạn văn, chỉ ra các cấu trúc cơ bản cho từng dạng bài viết. SV cần lưu ý và ghi nhớ lại các cấu trúc đó.

Thứ hai, GV có thể yêu cầu SV lấy ví dụ đặt câu với các cấu trúc và từ ngữ vừa học để kiểm tra mức độ hiểu và nắm vững vấn đề. Cuối cùng là giúp SV ứng dụng các cấu trúc, từ ngữ tìm được từ bài viết mẫu để giải quyết nhiệm vụ chính của bài học, viết đoạn văn theo đề bài đã cho.

Thứ ba, SV cần chủ động phân tích, tìm hiểu vấn đề theo gợi ý của của GV. Không ỷ lại hay lảng nghe một cách bị động. SV có thể chủ động đặt câu hỏi về những vấn đề chưa biết hoặc cần làm rõ. Sự phối hợp nhịp nhàng, hỗ trợ lẫn nhau giữa GV và SV là yếu tố quan trọng tạo nên hiệu quả của giờ học. dưới đây là một số ví dụ về phân tích đoạn văn mẫu GV có thể sử dụng trong giờ dạy nhằm nâng cao KN viết.

Các ví dụ về phân tích đoạn văn mẫu:

Ví dụ 1: Viết đoạn văn với chủ đề: What are reasons for studying English?

There are many reasons why we should learn English. (2) Firstly, English is an international language which is spoken by millions of people worldwide. (2) In education, English is the compulsory subject of many school programs. (3) For this reason, if students want to get good results in class, they will have to make every effort to study English well. (4) In addition, most famous universities such as Oxford or Cambridge require students to use English proficiently. (5) Therefore, learning English is one of the necessary ways

to provide more opportunities for them to study overseas. (6) Secondly, learning a foreign language helps learners understand and discover other cultures and customs. (7) For instance, people can read books, magazines and news to learn about various cultures because most of them are written in English. (8) Finally, learning English can help us communicate effectively with foreigners around the world. (9) In general, English plays an important part in the modern world.

Câu chủ đề (topic sentence) là câu số 1 nêu lên chủ đề của đoạn văn và ý tưởng chủ đạo của đoạn văn.

Các câu giải thích bao gồm câu 2,3,4,5,6,7,8 lần lượt nêu các lập luận để giải thích cho ý tưởng chủ đạo của câu chủ đề “*There are many reasons why we should learn English*”.

Câu kết luận là câu 9 tóm tắt lại chủ đề và bổ sung thêm quan điểm của người viết về chủ đề bài viết.

Ví dụ 2: Viết đoạn văn với chủ đề: Do you like living in the city or in the country? Why?

(1) Personally, I prefer life in the country to that in the city because of several reasons. (2) Firstly, rural areas bring me the peace and comfort, which is beneficial to my health. (3) Living here helps me avoid the noise from vehicles such as motorbikes or cars and traffic jam at the rush hour, which can make me comfortable. (4) Secondly, people in the countryside are very friendly and hospitable. (5) If you live in urban areas, you cannot even know your neighbors. (6) This makes you bored and lonely. (7) Thirdly, the cost of living in the city is higher than that in the country. (8) We can find it difficult to live here permanently because property prices are much higher than ever before, and even the prices of goods have increased dramatically. (9) Finally, life in cities can be extremely stressful for us. (10) Today, there are a lot of problems such as unemployment, crime and poverty that we have to face. (11) Because of the disadvantages of living in the city, I want to live and work in the country.

Câu chủ đề (topic sentence) là câu số 1 nêu lên chủ đề của đoạn văn và ý tưởng chủ đạo của đoạn văn. (*Personally, I prefer life in the country to that in the city because of several reasons*)

Các câu giải thích bao gồm câu 2,3,4,5,6,7,8,9,10 lần lượt nêu các lập luận để giải thích cho ý tưởng chủ đạo của câu chủ đề “*because of several reasons*”.

Câu kết luận là câu 11 tóm tắt lại chủ đề và bổ sung thêm quan điểm của người viết về chủ đề bài viết.

Ví dụ 3: Đọc đoạn văn sau đây về chủ đề Advantages & disadvantages of the Internet sau đó trả lời bên dưới:

(1) Nowadays, the Internet, which has many benefits and some drawbacks, is becoming popular all over the world. (2) For one thing, it can provide a lot of information and some kinds of entertainment for us. (3) Instead of using the traditional media like newspapers, we can use the Internet to surf webs to get information. (4) When you have free time, you can relax/unwind by listening to music and play games. (5) Furthermore, through the Internet we not only keep in touch with friends and family but also share opinions or photos with each other. (6) Beside the advantages, it also has some disadvantages. (7) It can make us lazy. We only want to use the Internet to get information instead of thinking independently. (8) In addition, we can waste too much time sitting in front of the computer to read newspapers or play games, which can easily have a negative effect on our eyes. (9) In short, I think the internet will be useful to us if we know to use it effectively.

Câu hỏi: Đoạn văn trên có bao nhiêu phần chính? Mỗi phần có các câu nào? Chức năng của từng phần trong đoạn văn trên là gì?

Trả lời: **Đoạn văn gồm 3 phần chính sau:**

(1) Câu chủ đề (topic sentence) là câu số 1 của đoạn văn: (1) Nowadays, the Internet, which has many benefits and some drawbacks, is becoming popular all over the world. Câu chủ đề gồm 2 phần chính: chủ đề (Nowadays, the Internet is becoming popular all over the world) và ý tưởng chủ đạo (controlling idea). which has many benefits and some drawbacks. Câu chủ đề được đưa ra để giới hạn nội dung của đoạn và cho người đọc biết rằng đoạn văn chỉ nói đến khía cạnh advantages and disadvantages của chủ đề.

(2) Các câu giải thích (supporting sentences) gồm các câu: 2,3,4,5,6,7,8 nằm sau câu chủ đề để giải thích thêm cho câu chủ đề và đưa ví dụ minh họa;

(3) Câu kết luận (concluding sentence) là câu 9 trong đoạn văn. Nhiệm vụ của câu này là diễn đạt lại câu chủ đề bằng từ ngữ, cấu trúc câu khác, diễn lại các ý chính đã trình bày.

Ví dụ 4: Đọc đoạn văn sau đây về chủ đề a festival in your country **sau đó trả lời bên dưới**

(1) Tet is one of the most important festivals in my country. (2) It is a big holiday that celebrates the arrival of spring in Viet Nam every year. (3) It usually lasts about 7 days. (4) There are a lot of popular

customs of Vietnamese people on Tet holiday. (5) For example, they often visit their relatives, friends and temples. (6) Some people visit the graves of their ancestors in their homeland. (7) Before Tet holiday begins, people decorate their house carefully to have a wonderful time with their family. (8) Furthermore, special Tet food such as Chung cake, steamed sticky rice and boiled chicken can play an important role in Vietnam. (9) Perhaps, Tet is the time when members of family can gather to chat or have meals together. (10) In conclusion, Tet is the essential part in Vietnam.

Câu hỏi: Đoạn văn trên có bao nhiêu phần chính? Mỗi phần có các câu nào? Chức năng của từng phần trong đoạn văn trên là gì? Nhận xét về các tiêu chí tính mạch lạc, vốn từ vựng và ngữ pháp.

Trả lời: **Đoạn văn gồm 3 phần chính sau:**

(1) Câu chủ đề (topic sentence) là câu số 1 của đoạn văn: (1) Tet is one of the most important festivals in my country. Câu chủ đề gồm 2 phần chính: chủ đề “Tet” và ý tưởng chủ đạo (controlling idea). which has many benefits and some drawbacks. Câu chủ đề được đưa ra để giới hạn nội dung của đoạn và cho người đọc biết rằng đoạn văn chỉ nói đến khía cạnh “Tet is one of the most important festivals in my country”.

(2) Các câu giải thích (supporting sentences) gồm các câu: 2,3,4,5,6,7,8,9 nằm sau câu chủ đề để giải thích thêm cho câu chủ đề và đưa ví dụ minh họa;

(3) Câu kết luận (concluding sentence) là câu 10 trong đoạn văn. Nhiệm vụ của câu này là diễn đạt lại câu chủ đề bằng từ ngữ, cấu trúc câu khác, diễn lại các ý chính đã trình bày.

3. Kết luận

Để viết được một đoạn văn tiếng Anh, người viết cần có số lượng từ vựng cần thiết thuộc chủ đề viết, nắm vững bố cục và cách triển khai ý trong bài sao cho mạch lạc. Việc phân tích các đoạn văn mẫu sẽ giúp người học nắm vững những kiến thức và KN cơ bản khi thực hành viết. GV đóng vai trò quan trọng trong việc hướng dẫn SV phân tích đoạn văn mẫu, gợi ý thông tin cần thiết để SV viết bài. Đây là một biện pháp hiệu quả để nâng cao kỹ năng viết, mang lại hứng thú viết cho SV

Tài liệu tham khảo:

1. Savage, A (2006), *Effective Academic Writing 1*. Oxford: OUP.
2. Hogue, A (1996). *First Steps in Academic Writing*, Longman.
3. Alice Oshima, Ann Hogue (2006), *Writing Academic English*, Longman